TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST Ngày 29-8-2025 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thương

2. Bà Huỳnh Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim Ng, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Số A đường Ng1, tổ T, thôn Đ1, xã H, tỉnh L (Trước đây là Số A đường Ng1, tổ T, khu phố Đ1, thị trấn Đ, huyện Đ2, tỉnh B).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số K đường Ng2, tổ C, thôn Đ7, xã H, tỉnh L (Trước đây là Số K đường Ng2, tổ C, khu phố Đ6, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B).

Chị Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Nguyễn Tấn S tự nguyện tìm hiểu nhau thời gian 01 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh L (Trước đây là thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B) vào năm 2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ T, thôn Đ1, xã H, tỉnh L (Trước đây là tổ T, khu phố Đ1, thị trấn Đ, huyện Đ2, tỉnh B). Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng đã ly thân không còn sống chung với nhau cho đến nay.

Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 10/8/2024. Hiện nay, con chung sống cùng chị Ng. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng yêu cầu anh Nguyễn Tấn S cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn S đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh S không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 10/7/2025, Tòa án xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Ngô Thị Kim Ng và anh Nguyễn Tấn S tại nơi cư trú và được cung cấp: Anh Nguyễn Tấn S và chị Ngô Thị Kim Ng sau khi kết hôn chuyển về sinh sống cùng cha mẹ ruột của chị Ng tại Số A đường Ng1, tổ T, thôn Đ1, xã H, tỉnh L. Quá trình chung sống, giữa chị Ng và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, nguyên nhân là do kết hôn sớm, vợ chồng còn trẻ nên chưa hiểu nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vì vậy, cuối năm 2024, anh S chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung. Hiện nay, con chung của anh chị là cháu Nguyễn Ngọc Thiện Kim đang sống cùng chị Ng, chị Ng chấp hành pháp luật, quy định tại địa phương và luôn đảm bảo đủ điều kiện vật chất, tinh thần khi nuôi dưỡng cháu K.

- Ngày 10/7/2025, Tòa án xác minh tại địa phương về nơi cư trú của anh Nguyễn Tấn S tại nơi cư trú và được cung cấp: Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 2000 có đăng ký thường trú và sinh sống tại số K đường Ng2, tổ C, thôn Đ7, xã H, tỉnh L (Trước đây là Số K đường Ng2, tổ C, khu phố Đ6, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2023, chị Ng, anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh L (Trước đây là thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B), do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng, anh S đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, chị Ng không còn tình cảm và không muốn tiếp tục sống chung với anh S, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2024, không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị Ng và anh S không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S không đến Tòa án làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị Ng yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 10/8/2024. Hiện nay, con chung sống cùng chị Ng. Xét thấy, trong quá trình làm việc anh S không đến Tòa án, không có ý kiến về việc nuôi con, cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu được giao quyền nuôi con chung của chị Ng. Về cấp dưỡng: Chị Ng yêu cầu anh S cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng này là phù hợp, vì vậy cần chấp nhận. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 13/8/2025 và ngày 29/8/2025 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim Ng và anh Nguyễn Tấn S tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh L (Trước đây là thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh B) và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 09/3/2023, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Theo tài liệu, chứng cứ thu thập và lời khai của chị Ngô Thị Kim Ng thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng đã ly thân không còn sống chung với nhau cho đến nay. Theo Biên bản xác minh tại địa phương, quá trình chung sống, vợ chồng chị Ng và anh S thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả, nguyên nhân là do kết hôn sớm, vợ chồng còn trẻ nên chưa hiểu nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vì vậy, cuối năm 2024, anh S chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn S.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Tấn S đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh S không có mặt. Bên cạnh đó, chị Ngô Thị Kim Ng cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Nguyễn Tấn S. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh, chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Nguyễn Tấn S bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Ng và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Ngô Thị Kim Ng.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 10/8/2024. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Hiện nay, con chung đang do chị Ng nuôi dưỡng. Nhận thấy, cháu K còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của mẹ. Bên cạnh đó, anh S không đến Tòa án làm việc để có ý kiến về việc nuôi con chung. Như vậy, yêu cầu của chị Ng về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, chu cấp cho các con chưa thành niên là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là việc gắn kết trách nhiệm và nghĩa vụ của anh S đối với con, vì vậy, yêu cầu của chị Ng về việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng cần căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, bên cạnh đó phải phù hợp với mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Chị Ng yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Ngô Thị Kim Ng đối với anh Nguyễn Tấn S. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Tấn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024;

Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kim Ng đối với anh Nguyễn Tấn S về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Tấn S.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 10/8/2024.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị Ngô Thị Kim Ng với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng, bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Kim Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh Nguyễn Tấn S còn phải thanh toán cho chị Ngô Thị Kim Ng tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Ngô Thị Kim Ng và anh Nguyễn Tấn S đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh S lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Ng nuôi con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005439 ngày 14/5/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng (Trước đây là Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận). Chị Ngô Thị Kim Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tấn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 17 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV 17 – Lâm Đồng;
- UBND xã H, tỉnh L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung